

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC NINH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2017/HSST

Ngày: 29/08/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm dân nhân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trung – Cán bộ hưu

2. Ông Viêm Văn Doãn – Cán bộ hưu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hoàn - Thư ký TAND thành phố Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Hồng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/08/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 280/2017/TLST-HS ngày 14/07/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2017/HSST-QĐ ngày 16/08/2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1968; HKTT: Thôn C, xã N, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/10; Con ông Nguyễn Xuân K (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 5; Chồng: Vũ Tài V, sinh năm 1965, con: có 02 con lớn sinh năm 1987 nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2017 đến ngày 10/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Nguyễn Thị Q bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 16 giờ ngày 01/3/2017 tại Phòng quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan Công an đã phát hiện và bắt

giữ Nguyễn Thị Q có hành vi sử dụng chứng thư nhân dân số 125185487 mang tên Hoàng Thị N, sinh ngày 16/6/1969, HKTT: xã T, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh nhưng dán ảnh của Nguyễn Thị Q để làm hộ chiếu đi xuất khẩu lao động. Vật chứng thu giữ gồm: 01 tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu mang tên Hoàng Thị N, 01 CMND số 125185487 mang tên Hoàng Thị N; 01 sổ hộ khẩu số 060411141 chủ hộ Vũ Tài V ở thôn C, xã N, huyện Gia Bình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM 1134; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM 1133.

Quá trình điều tra xác định trong tàng thư căn cước công dân, Giấy CMND số 125185487 không phải mang tên Hoàng Thị N mà mang tên Ngô Sỹ S, sinh ngày 21/6/1970; HKTT: T, Thuận Thành, Bắc Ninh. Anh S đã chết năm 2014. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định đối với Giấy CMND thu giữ của Q.

Tại bản kết luận giám định số 1833/C54-P5 ngày 27/4/2017 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an kết luận:

- Giấy CMND số 125185487 mang tên Hoàng Thị N, ghi cấp ngày 26/8/2011 (ký hiệu A) đã bị tẩy cơ học tại các mục: “Họ tên”, “sinh ngày”, “Nguyên quán”, “Nơi ĐKKH thường trú”. Không xác định được nội dung nguyên thủy.

- Các lớp in trên phôi Giấy chứng minh nhân dân số 125185487 mang tên Hoàng Thị N, ghi cấp ngày 26/8/2011 (ký hiệu A) so với các lớp in trên Giấy CMND mẫu so sánh do cùng phương pháp in tương ứng in ra.

- Giấy CMND 125185487 mang tên Hoàng Thị N, ghi cấp ngày 26/8/2011 (ký hiệu A) không bị sửa chữa.

Tại Công văn số 897/C54-P5 về việc giải thích kết luận giám định số 1833/C54-P5 ngày 27/4/2017:

“...

- Trong Giám định kỹ thuật hình sự, thuật ngữ chuyên môn: “Tài liệu bị tẩy xóa” và “Tài liệu bị sửa chữa” là hai khái niệm khác nhau, được quy định tại tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực an ninh số: TCVN – AN: 042:2013 và TCVN – AN:044:2013, ban hành kèm theo Thông tư số 46/2013/TT-BCA ngày 05/11/2013 của Bộ Công an. Căn cứ vào quy định trên, nội dung quy định tại mục “5.1” và “5.3” của bản kết luận giám định số 1833/C54-P5 ngày 27/4/2017 của Viện khoa học hình sự không có mâu thuẫn.”

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Q khai nhận: Năm 2008, Q đi lao động tại Cộng hòa Síp. Trong thời gian lao động tại đây, Q đã trốn ra ngoài lao động nên

bị trục xuất về nước. Năm 2011, thông qua sự giới thiệu của bạn bè bên Síp, Q đã liên hệ được với người làm hộ chiếu giả mang thông tin Phạm Thị H, sinh năm 1975; Nơi ĐKKHKT: C, Cẩm Giàng, Hải Dương với giá 1.500 USD. Sau khi nhận được hộ chiếu giả mang thông tin Phạm Thị H, Q không sử dụng hộ chiếu giả mà đã sử dụng hộ chiếu thật của Q để sang Thổ Nhĩ Kỳ lao động được 04 năm thì về nước. Đến đầu năm 2017, Q muốn sang Cộng Hòa Síp để lao động bằng hộ chiếu giả mang thông tin Phạm Thị H. Để có thể sử dụng hộ chiếu giả này, Q đã thông qua bạn bè bên Síp và nhờ được một người đàn ông không quen biết ở Hải Dương làm hồ sơ tư pháp mang tên Phạm Thị H với giá 15 triệu đồng. Đến ngày 06/02/2017 khi làm thủ tục xuất cảnh sang Cộng hòa Síp bằng hộ chiếu mang tên Phạm Thị H thì Q bị Đồn Công an cửa khẩu Nội Bài phát hiện lập biên bản vi phạm và thu giữ hộ chiếu giả B5089869, nhưng chưa xử lý gì đối với Q. Vì vẫn muốn sang Cộng hòa Síp lao động nên Q lại nhờ vợ chồng Thuận Toán bên Síp và có được số điện thoại 0912021452 của một người ở Hải Dương để nhờ làm Hộ chiếu mang tên người khác. Qua liên lạc hai bên thống nhất giá 2.000USD. Q đã đưa cho người này CMND thật của Q, 02 ảnh 3x4 và 10 triệu đồng. Sau đó người đàn ông cho Q số điện thoại 0965845169 để Q liên lạc làm hộ chiếu. Người đàn ông sử dụng số điện thoại 0965845169 đã liên lạc và hẹn 14 giờ 30 phút ngày 01/3/2017 đón Q đi làm hộ chiếu tại Công an tỉnh Bắc Ninh. Như đã hẹn, có 02 người đàn ông đi xe ô tô 4 chỗ màu đen, BKS 15A.0361 đón Q. Trên xe, người đàn ông đưa cho Q CMND số 125185487 dán ảnh của Q nhưng mang tên Hoàng Thị N và nói Q sẽ làm hộ chiếu mang thông tin người này. Đến 15 giờ cùng ngày thì xe đi tới Phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh Bắc Ninh, người đàn ông đưa Q vào làm thủ tục xin cấp hộ chiếu. Quá trình làm thủ tục thì Q bị phát hiện & bắt giữ, còn người đàn ông đi cùng Q lên xe chạy mất.

Theo yêu cầu của cơ quan điều tra, Cục quản lý xuất nhập cảnh đã chuyển toàn bộ hồ sơ vi phạm cùng Hộ chiếu giả của Q mang tên Phạm Thị H cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh để giải quyết.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 71/CTr –VKS-P1 ngày 13/07/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Thị Q về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 điều 267 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Thị Q khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như sau: Vào năm 2011 Q nhờ người làm hộ chiếu giả số B5089869 ảnh của Q nhưng thông tin của Phạm Thị H, sinh năm 1975; Nơi ĐKKHKT: Cẩm Định, Cẩm Giàng, Hải Dương và đến đầu năm 2017 Q nhờ người làm lý lịch tư pháp

mang tên Phạm Thị H để sang Cộng hòa Síp. Ngày 06/02/2017 tại cửa khẩu Nội Bài khi Q đang sử dụng hộ chiếu giả số B5089869 mang tên Phạm Thị H để làm thủ tục xuất cảnh sang Cộng hòa Síp thì bị phát hiện, lập biên bản và thu giữ Hộ chiếu giả. Những người Q thuê làm hộ chiếu và lý lịch tư pháp giả mang tên Phạm Thị H hiện Q không còn liên lạc, không nhớ số và không biết ở đâu. Vì vẫn muốn đi lao động tại Cộng hòa Síp nên Q lại nhờ người làm Giấy chứng minh nhân dân giả để làm Hộ chiếu. Khoảng 16 giờ ngày 01/3/2017 Q đã sử dụng chứng minh thư nhân dân số 125185487 mang tên Hoàng Thị N sinh ngày 16/6/1969, HKTT: xã T, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh nhưng dán ảnh của Nguyễn Thị Q để làm hộ chiếu tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Bắc Ninh thì bị bắt giữ. Ngoài các giấy tờ xin cấp hộ chiếu, Q còn bị thu giữ 01 sổ hộ khẩu gia đình và 02 điện thoại Nokia để trong túi xách. Q có sử dụng điện thoại Nokia RM 1133 để liên lạc với các đối tượng làm hộ chiếu giả, chiếc điện thoại kia không sử dụng đến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Nguyễn Thị Q phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Nguyễn Thị Q phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

- Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 267; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Q từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Phạt bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo 01 sổ hộ khẩu số 060411141 chủ hộ Vũ Tài V và 01 ĐT Nokia RM 1134

- Tịch thu sung quỹ 01 ĐT Nokia RM 1133

- Tịch thu tiêu hủy 01 quyển hộ chiếu số B5089869 mang tên Phạm Thị H; 01 CMND số 125185487 mang tên Hoàng Thị N; 01 CMND số 125648101 mang tên Lê Quang Mạnh.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu mang tên Hoàng Thị N.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai phạm và xin hứa không mắc lại. Xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Do vậy căn cứ vào kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/3/2017, tại Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thị Q đã có hành vi sử dụng Giấy chứng minh nhân dân giả số 125185487 mang tên Hoàng Thị N sinh ngày 16/6/1969, HKTT: Xã T, huyện Lương Tài nhưng dán ảnh của Q để làm thủ tục đề nghị cấp hộ chiếu. Ngoài ra, vào năm 2011 Q đã thuê người làm hộ chiếu giả số B5089869 ảnh của Q nhưng thông tin của Phạm Thị H, rồi đến đầu năm 2017 Q thuê người làm lý lịch tư pháp giả mang tên Phạm Thị H và sử dụng các giấy tờ này để xuất cảnh sang Cộng hoà Síp qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài ngày 06/02/2017 thì bị phát hiện, lập biên bản. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự với tình tiết “phạm tội nhiều lần”. Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân đối với bị cáo Nguyễn Thị Q là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về tài liệu, giấy tờ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên cần xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Nguyễn Thị Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; Trong thời gian được tại ngoại ở địa phương đã chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, đồng thời bị cáo Q đã có công trong việc tố giác tội phạm, trực tiếp giúp Công

an xã N bắt đối tượng có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo cũng đã tự nguyện nộp phạt 5.000.000đ tại cơ quan thi hành án dân sự vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p và q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Q là người có nhân thân tốt, vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn muốn đi xuất khẩu lao động để kiếm tiền nuôi bản thân và gia đình mà phạm tội chứ không có mục đích nào khác. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; đã nhận thức được sai phạm của bản thân và có thái độ ăn năn hối cải nên xét thấy cần cho bị cáo một cơ hội, cũng cho bị cáo thấy chính sách khoan hồng của pháp luật. Vì vậy không áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo giáo dục tại gia đình và địa phương cũng đủ điều kiện để bị cáo trở thành công dân có ích. Tuy nhiên để tăng tính răn đe, giáo dục, ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000đ tại cơ quan thi hành án dân sự.

Các đối tượng làm giả Hộ chiếu cho Q mang tên Phạm Thị H, đã được Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử tại bản án số 232/2015/HSST ngày 30/12/2015.

Các đối tượng sử dụng số ĐT 0912021452 và số ĐT 0965845169; các đối tượng tên Nguyễn Thị T, H, T, T, Lái xe BKS 15A.0361 và các đối tượng khác liên quan đến việc làm giả Giấy CMND, Lý lịch tư pháp theo lời khai của Q, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa có đủ căn cứ xác định được lai lịch, nhân thân của các đối tượng trên. Vì vậy Cơ quan điều tra tách ra giải quyết khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Qua điều tra xác định không có người mang tên Hoàng Thị N, sinh ngày 16/6/1969; HKTT: xã T, huyện Lương tài, tỉnh Bắc Ninh.

Về vật chứng thu giữ: Đối với 02 điện thoại Công an thu giữ của Q, trong đó có 01 ĐT Nokia RM 1133 bị cáo Q sử dụng liên lạc với các đối tượng làm giả giấy tờ nên cần tịch thu sung quỹ; 01 ĐT Nokia RM 1134 và quyền sở hữu khẩu gia đình của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Q.

Đối với CMND mà cơ quan điều tra mượn làm tài liệu mẫu để trưng cầu giám định, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Hộ chiếu giả, Giấy CMND giả cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu mang tên Hoàng Thị N là tài liệu thu của Q đã lưu hồ sơ vụ án .

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 267; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Q 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp 5.000.000đ tại biên lai thu số AA/2014/0001572 ngày 18/8/2017 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Q cho UBND xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Q 01 sổ hộ khẩu số 060411141 chủ hộ Vũ Tài V và 01 ĐT Nokia RM 1134;

- Tịch thu xung quỹ 01 ĐT Nokia RM 1133;

- Tịch thu tiêu hủy 01quyển hộ chiếu số B5089869 mang tên Phạm Thị H; 01 CMND số 125185487 mang tên Hoàng Thị N; 01 CMND số 125648101 mang tên Lê Quang M.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND, CCTHADS TP Bắc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**Vương Thị Hà**